TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT
Ngày 25/5/2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLPT-KDTM ngày 17/4/2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*" do bản án sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 09/02/2023 của Toà án nhân dân huyện K bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2023/QĐ-PT ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH K1.

Địa chỉ trụ sở: Lô 22, đường số 7, khu công nghiệp T1, T1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Q - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trung D (Văn bản ủy quyền số 16/2022/UQ-KV ngày 11/7/2022)

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư V.

Địa chỉ: Thôn 4, xã V1, huyện K, tỉnh Thái Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân V2 - Giám đốc

(Ông D có đơn xin vắng mặt, ông Viên có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ - đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/5/2018, Chi nhánh Công ty TNHH K1 (sau đây gọi tắt là Công ty K1) ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 253/HĐNT/KVBN/2018 với Công ty TNHH Đầu tư V (sau đây gọi tắt là Công ty V). Theo Hợp đồng này, Công ty K1 (Bên bán) bán hàng hóa là Propylene Glycol, Tipure Rutile Titanium dioxide…cho Công ty V (Bên mua). Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2019. Số lượng và đơn giá thể hiện trên Phụ Lục hợp đồng hoặc được ghi nhận trên Hóa đơn GTGT do Bên bán phát

hành. Thời gian thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Bên mua phải nhận hàng và thanh toán đầy đủ, đúng thời gian đã mua theo thỏa thuận. Trong trường hợp bên Bên mua không thanh toán đúng thời hạn đã được quy định tại Điều 5 Hợp đồng này, Bên mua phải chịu lãi suất quá hạn cho số tiền chậm thanh toán và phải chịu phạt vi phạm theo quy định của pháp luật nếu vi phạm thời gian thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 26/12/2019, Công ty V còn nợ Công ty K1 tiền hàng là 248.608.600đồng. Do Hợp đồng 253 hết hiệu lực và chưa được hai bên thanh lý nên ngày 22/11/2019, Chi nhánh Công ty K1) ký tiếp Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 04/HĐNT/KVBN/2020 với Công ty V) có nội dung giống nội dung của Hợp đồng số 253. Trong thời gian từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/11/2021, Công ty K1 đã xuất bán hàng cho Công ty V tổng số 25 hóa đơn GTGT tương đương số tiền là 1.452.384.450đồng, Công ty V đã trả cho Công ty K1 1.551.719.400 đồng tiền hàng. Số tiền còn thừa 99.334.950 đồng được Công ty V tiếp tục thanh toán các khoản nợ thuộc Hợp đồng số 253 do đó Công ty V còn nợ Công ty K1 tiền hàng theo Hợp đồng 253 là 149.273.650 đồng. Công ty K1 đã nhiều lần gửi công văn đề nghị Công ty V thực hiện thanh toán tiền hàng nhưng Công ty V vẫn không thực hiện. Trong thời gian Công ty K1 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, Công ty V đã thanh toán được 70.000.000đồng vào các ngày 01/7/2022, 05/8/2022, 21/9/2022, 21/10/2022, 17/11/2022, 19/12/2022 và 27/01/2023, mỗi lần10.000.000đồng do đó Công ty V còn nợ Công ty K1 tiền hàng là 79.273.650đồng. Do Công ty V vi phạm hợp đồng hai bên đã ký kết nên Công ty K1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty K1 tiền hàng còn nợ của Hợp đồng số 253/HĐNT/KVBN/2018 ngày 02/5/2018 là 79.273.650đồng, tiền lãi suất do chậm thanh toán tính đến ngày 09/02/2023 theo lãi suất trung bình của 03 ngân hàng (Công thương Việt Nam, Ngoại thương Việt Nam, Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) là 58.811.193 đồng (13,465%/năm) và tiền phạt là 11.941.892đồng (8% x 149.273.650 đồng), tổng cộng số tiền là 150.026.735 đồng. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty V tiếp tục trả lãi sau ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền Công ty V còn nợ Công ty K1 theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn trình bày*:** Công ty V có ký hai hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với Công ty K1 như nguyên đơn trình bày là đúng. Quá trình thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số 04 Công ty V đã trả hết tiền hàng của 25 hóa đơn cho Công ty K1. Đến ngày 01/7/2022, Công ty V xác nhận còn nợ Công ty K1 số tiền là 149.273.650 đồng và tiền lãi chậm trả do chậm thanh toán cùng phạt vi phạm trên số tiền 149.273.650 đồng, Công ty V chấp nhận trả dần cho Công ty K1 mỗi tháng 10.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ. Công ty V đã trả 5 tháng, mỗi tháng 10.000.000đồng cho Công ty K1 vào các ngày 01/7/2022, 05/8/2022, 21/9/2022, 21/10/2022, 15/11/2022, đã trả là 50.000.000đồng, Công ty V còn nợ Công ty K1 tiền hàng là 99.000.000đồng. Trên thực tế Công ty K1 đồng ý cho Công ty V nợ khoản nợ cũ lại và thanh toán hóa đơn hàng mới thì Công ty K1 mới xuất 25 hóa đơn các đơn hàng tiếp theo cho Công ty V (lấy hàng hóa đơn nào trả tiền hóa đơn đó và số tiền còn thừa theo hóa đơn thì trả vào số tiền nợ cũ) vì vậy, Công ty V chỉ chấp nhận trả tiền hàng còn nợ mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ, không chấp nhận số tiền vi phạm nghĩa vụ của 1.192.805.400đồng mà phía nguyên đơn yêu cầu trong đơn khởi kiện ban đầu, không chấp nhận trả lãi do chậm thanh toán và không chấp

nhận trả tiền phạt. Việc Công ty V xác nhận số tiền hàng còn nợ Công ty K1 không phải biên bản thanh lý hợp đồng mà là thống nhất số tiền còn nợ đến thời điểm Công ty V xác nhận số nợ trên.

Thông báo về lãi suất quá hạn của khoản cho vay ngắn hạn đối với Doanh nghiệp như sau: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 15,75%/năm, Ngân hàng TMCP Ngoại thường Việt Nam là 9,9%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 14,745%/năm. Như vậy mức lãi suất quá hạn được áp dụng dựa trên cơ sở trung bình cộng của ba Ngân hàng là 13,465%/năm, tương đương 1,122%/tháng và 0,0368%/ngày.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định;

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 50, 55, 300, 301 và 306 Luật thương mại 2005.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K1 đối với Công ty TNHH Đầu tư V.

2. Buộc Công ty TNHH Đầu tư V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH K1 số tiền cụ thể như sau: Tiền hàng là 79.273.650đồng; Lãi suất do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/02/2023) là 58.811.193 đồng; Tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 11.941.892 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 09/02/2023 Công ty TNHH Đầu tư V còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền hàng và tiền lãi suất do chậm thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả hết số tiền hàng và tiền lãi suất trên.

3. Trả lại Công ty TNHH K1 số tiền 13.500.000đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001728 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện K, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 14/3/2023 bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư V có đơn kháng cáo, chỉ chấp nhận trả tiền mua hàng hóa còn nợ và trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi trả hết tiền hàng, không chấp nhận trả tiền lãi do chậm trả và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm*:**

- Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã gửi văn bản vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa phúc thẩm xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Công ty TNHH Đầu tư V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, chỉ chấp nhận trả tiền mua hàng hóa còn nợ và trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi trả hết tiền hàng, không chấp nhận trả tiền lãi do chậm trả và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bởi lý do sau khi chốt nợ với các nhân viên giao hàng, bán hàng của Công ty K1 đã

đồng ý cho bị đơn nợ số tiền trên để trả dần, tuy nhiên bị đơn không xuất trình được tài liệu nào chứng minh cho lời khai của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư V không có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư V gửi đến Tòa và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Công ty K1 và Công ty V ký kết 02 Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 253 ngày 02/5/2018 có hiệu lực đến ngày 31/12/2019 và Hợp đồng số 04 ngày 22/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và tự động gia hạn tối đa thêm 01 năm nếu không có thỏa thuận hoặc thông báo nào khác từ một bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số 253, Công ty K1 đã xuất hàng cho Công ty V thể hiện ở các hóa đơn GTGT và Công ty V đã nhận hàng nhưng Công ty V không thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Công ty K1 đã thực hiện đúng các điều khoản về giao hàng, xuất hóa đơn GTGT theo Hợp đồng, Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 26/12/2019, Công ty V còn nợ Công ty K1 tiền hàng là 248.608.450đồng. Mặc dù Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo Hợp đồng số 253 nhưng ngày 22/11/2019, Công ty K1 và Công ty V vẫn tiếp tục ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 04/HĐNT/KVBN/2020. Theo sổ chi tiết khách hàng, từ ngày 10/01/2020 đến ngày 04/11/2021, Công ty K1 đã xuất hàng cho Công ty V tổng số 25 hóa đơn GTGT tương đương số tiền hàng là 1.452.384.450đồng, Công ty V đã trả cho Công ty K1 số tiền hàng là 1.551.719.400đồng. Hai bên trình bày số tiền còn thừa là 99.334.950đồng được thanh toán vào tiền hàng còn nợ theo Hợp đồng số 253 do đó Công ty V còn nợ Công ty K1 số tiền hàng theo Hợp đồng số 253 với các hóa đơn (ngày 06/12/2019, 20/12/2019, 26/12/2019) là 149.273.650đồng (248.608.450 đồng - 99.334.950 đồng). Trong thời gian từ ngày 01/7/2022 đến ngày 27/01/2023, Công ty V đã thanh toán được cho Công ty K1 70.000.000đồng do đó Công ty V nợ Công ty K1 79.273.650đồng tiền hàng.

Bản án sơ thẩm xác định Công ty V chậm thanh toán thanh toán tiền hàng 149.273.650đồng nên Công ty V còn phải trả cho Công ty K1 tiền lãi do chậm thanh toán và phạt vi phạm hợp đồng đối với số tiền 149.273.650đồng theo quy định tại các Điều 5, 7, 8 của Hợp đồng số 253 và các Điều 50, 300, 301, 306 Luật thương mại là có căn cứ. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K1 về việc yêu cầu Công ty V trả tiền hàng là 79.273.650đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng đối với các hóa đơn ngày 06/12/2019, ngày 20/12/2019 và ngày 26/12/2019 theo lãi suất 13,465%/năm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 58.811.193 đồng và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là

11.941.892đồng, tổng số tiền là 150.026.735 đồng là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo không chấp nhận tiền lãi suất do chậm trả và tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, do vậy yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ được chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH Đầu tư V phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư V; giữ nguyên các nội dung bản án sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 50, 55, 300, 301 và 306 Luật thương mại 2005.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K1 đối với Công ty TNHH Đầu tư V.

2. Buộc Công ty TNHH Đầu tư V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH K1 số tiền cụ thể như sau:

- Tiền hàng là 79.273.650đồng.
- Lãi suất do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/02/2023) là 58.811.193 đồng
- Tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 11.941.892 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 09/02/2023 Công ty TNHH Đầu tư V còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền hàng và tiền lãi suất do chậm thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả hết số tiền hàng và tiền lãi suất trên.

4. Trả lại Công ty TNHH K1 số tiền 13.500.000đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001728 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện K, tỉnh Thái Bình.

Công ty TNHH Đầu tư V phải chịu 7.501.336 đồng (Bảy triệu năm trăm linh một nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Đầu tư V phải chịu 2.000.000đồng án phí phúc thẩm. Chuyển số tiền 2.000.000đồng Công ty đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001858 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình sang thi hành án.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/5/2023.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát tỉnh Thái Bình
- Tòa án; Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HC-TP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng